TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẬP** **TỈNH PHÚ THO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82 /2022/Q□ST-HNG□	*Yên Lập, ngày 18 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 115/2022/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị Th, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Khu Đình, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Trần Xuân Tr, sinh năm 1994 .

Địa chỉ: Khu Đình, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào, khoản 4 điều 147, điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào điều 55, 58, 81,82,và điều 83 luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị Th và anh Trần Xuân Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về con chung: Anh Trần Xuân Tr được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trần Gia B, sinh ngày 15/9/2016 , kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr (Anh Tr tự nguyện không yêu cầu). (Hiện tại anh Tr đang trực tiếp nuôi con).

Chị Th có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, anh Tr cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, vay nợ và công sức: Chị Th và anh Tr trình bày: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ và cho ai vay nợ tài sản gì, không ai có công sức gì nên thỏa thuận không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Chị Triệu Thị Th tự nguyện chịu cả 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền chị Th đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số: AA/2020/0008537 ngày 04 / 10 /2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Thủy số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm m- ơi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Lập;
- Các đ- ơng sự;
- THA dân sự huyệnYên Lập;
- UBND thị trấn Yên Lập.
- L- u hồ sơ;
- L- u VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn M